



Express Medicine Shipments, Globally!
FOR PUBLIC INTEREST & INFORMATION ONLY.
NO BRAND OR GENERIC MEDICINE IS BEING PROMOTED
FOR SALES FROM THE CONTENT OF THIS DOCUMENT.

[Nhà](#) → [Thuốc, thảo mộc và chất bổ sung](#) → Tiagabine

Source : U.S. National Library of Medicine

URL của trang này: <https://medlineplus.gov/druginfo/meds/a698014.html>

Tiagabine

phát âm là (ty ag 'a đã được)

hy có thuốc này được kê đơn không?

Tiagabine được sử dụng kết hợp với các loại thuốc khác để điều trị co giật một phần (một loại động kinh). Tiagabine nằm trong nhóm thuốc được gọi là thuốc chống co giật. Người ta không biết chính xác cách hoạt động của tiagabine, nhưng nó làm tăng lượng hóa chất tự nhiên trong não ngăn chặn hoạt động co giật.

có nên sử dụng thuốc này không?

Tiagabine có dạng viên uống. Nó thường được dùng với thức ăn hai đến bốn lần một ngày. Tuy nhiên, trong tuần điều trị đầu tiên, bạn sẽ chỉ dùng tiagabine một lần một ngày. Bác sĩ sẽ từ từ tăng liều của bạn (không thường xuyên hơn một lần mỗi tuần) cho đến khi bạn đạt được liều tiagabine mà bạn sẽ dùng thường xuyên. Để giúp bạn nhớ dùng tiagabine, hãy dùng thuốc vào cùng (các) thời điểm mỗi ngày. Thực hiện theo các hướng dẫn trên nhãn thuốc của bạn một cách cẩn thận và yêu cầu bác sĩ hoặc dược sĩ của bạn giải thích bất kỳ phần nào bạn không hiểu. Hãy tiagabine đúng theo chỉ dẫn. Không dùng nhiều hơn hoặc ít hơn hoặc uống thường xuyên hơn so với quy định của bác sĩ.

Tiếp tục dùng tiagabine ngay cả khi bạn cảm thấy khỏe. Đừng ngừng dùng tiagabine mà không nói chuyện với bác sĩ của bạn, ngay cả khi bạn gặp các tác dụng phụ như thay đổi bất thường trong hành vi hoặc tâm trạng. Ngừng đột ngột thuốc này có thể gây co giật. Bác sĩ có thể sẽ giảm liều lượng của bạn dần dần.

Bác sĩ hoặc dược sĩ của bạn sẽ cung cấp cho bạn tờ thông tin về bệnh nhân của nhà sản xuất (Hướng dẫn sử dụng thuốc) khi bạn bắt đầu điều trị bằng tiagabine và mỗi khi bạn nạp thuốc theo đơn. Đọc kỹ thông tin và hỏi bác sĩ hoặc dược sĩ nếu bạn có bất kỳ câu hỏi nào. Bạn cũng có thể truy cập trang web của Cục Quản lý Thực phẩm và Dược phẩm (FDA) (<http://www.fda.gov/Drugs> [<http://www.fda.gov/Drugs>]) hoặc trang web của nhà sản xuất để lấy Hướng dẫn Thuốc.

nhật sử dụng cho thuốc này

Tiagabine không nên được kê đơn cho các mục đích sử dụng khác. Hãy hỏi bác sĩ hoặc dược sĩ của bạn để biết thêm thông tin.

tôi nên làm theo các biện pháp phòng ngừa đặc biệt nào?

Trước khi dùng tiagabine,

- cho bác sĩ và dược sĩ biết nếu bạn bị dị ứng với tiagabine hoặc bất kỳ loại thuốc nào khác.

- cho bác sĩ và dược sĩ của bạn biết những loại thuốc kê đơn và không kê đơn, vitamin và chất bổ sung dinh dưỡng mà bạn đang dùng hoặc dự định dùng. Hãy nhớ đề cập bất kỳ sản phẩm nào sau đây: amiodarone (Cordarone, Pacerone); thuốc chống co giật như carbamazepine (Tegretol), ethosuximide (Zarontin), gabapentin (Neurontin), lamotrigine (Lamictal), phenobarbital (Luminal, Solfoton), phenytoin (Dilantin) Phenytek, primidone (Mysoline), và axit valproic (Depakene, Depakote); thuốc kháng cholinesterase như neostigmine (Prostigmin), physostigmine (Antilirium), và pyridostigmine (Mestinon, Regonol); thuốc chống trầm cảm; thuốc kháng nấm như fluconazole (Diflucan), itraconazole (Sporanox), và ketoconazole (Nizoral); chloroquine sulfat (Aralen); clarithromycin (Biaxin, trong Prevpac); thuốc nhuộm tương phản được sử dụng trong các thủ tục chụp X quang (quét CAT, chụp X-quang); cyclosporine (Neoral, Sandimmune); dexamethasone (Decadron, Dexpak); diazepam (Valium); dicloxacillin; diltiazem (Cardizem, Dilacor, Tiazac, những loại khác); erythromycin (EES, E-Mycin, Erythrocin); furosemide (Lasix); griseofulvin (Fulvicin-U / F, Grifulvin V, Gris-PEG); isoniazid (INH, Laniazid, Nydravid); imipenemcilastatin (Primaxin); lovastatin (Altocor, Mevacor, trong Advicor); thuốc điều trị nhiễm HIV bao gồm delavirdine (Rescriptor), efavirenz (Sustiva), nevirapine (Viramune), và ritonavir (Norvir, ở Kaletra); thuốc có thể khiến bạn buồn ngủ như các sản phẩm trị ho, cảm lạnh và dị ứng, thuốc điều trị lo âu, thuốc giãn cơ, thuốc giảm đau, thuốc an thần, thuốc ngủ hoặc thuốc an thần; thuốc điều trị bệnh tâm thần; methocarbamol (Robaxin); mycophenolate mofetil (CellCept); penicillin; phenylbutazone (không còn bán ở Mỹ); propranolol (Inderal, Inderide); quinidine (Quinidex); quinolon như cinoxacin (Cinobac) (không còn ở Mỹ), ciprofloxacin (Cipro), enoxacin (Penetrex) (không còn ở Mỹ), gatifloxacin (Tequin), levofloxacin (Levaquin), lomefloxacin (Maxequin), nalidixic acid (NegGram) (không còn ở Mỹ), norfloxacin (Noroxin), ofloxacin (Floxin), sparfloxacin (Zagam) và kết hợp trovafloxacin / alatrofloxacin (Trovan) (không còn ở Mỹ); rifabutin (Mycobutin); rifampin (Rifadin, Rifamate, Rimactane, những loại khác); chất kích thích như các sản phẩm có chứa caffeine và thuốc làm thông mũi; tacrolimus (Chương trình); triazolam (Halcion); troleandomycin (TAO); verapamil (Calan, Covera, Isoptin, Verelan); warfarin (Coumadin); hoặc zafirlukast (Accolate), Inderide); quinidine (Quinidex); quinolon như cinoxacin (Cinobac) (không còn ở Mỹ), ciprofloxacin (Cipro), enoxacin (Penetrex) (không còn ở Mỹ), gatifloxacin (Tequin), levofloxacin (Levaquin), lomefloxacin (Maxequin), nalidixic acid (NegGram) (không còn ở Mỹ), norfloxacin (Noroxin), ofloxacin (Floxin), sparfloxacin (Zagam) và kết hợp trovafloxacin / alatrofloxacin (Trovan) (không còn ở Mỹ); rifabutin (Mycobutin); rifampin (Rifadin, Rifamate, Rimactane, những loại khác); chất kích thích như các sản phẩm có chứa caffeine và thuốc làm thông mũi; tacrolimus (Chương trình); triazolam (Halcion); troleandomycin (TAO); verapamil (Calan, Covera, Isoptin, Verelan); warfarin (Coumadin); hoặc zafirlukast (Accolate), Inderide); quinidine (Quinidex); quinolon như cinoxacin (Cinobac) (không còn ở Mỹ), ciprofloxacin (Cipro), enoxacin (Penetrex) (không còn ở Mỹ), gatifloxacin (Tequin), levofloxacin (Levaquin), lomefloxacin (Maxequin), nalidixic acid (NegGram) (không còn ở Mỹ), norfloxacin (Noroxin), ofloxacin (Floxin), sparfloxacin (Zagam) và kết hợp trovafloxacin / alatrofloxacin (Trovan) (không còn ở Mỹ); rifabutin (Mycobutin); rifampin (Rifadin, Rifamate, Rimactane, những loại khác); chất kích thích như các sản phẩm có chứa caffeine và thuốc làm thông mũi; tacrolimus (Chương trình); triazolam (Halcion); troleandomycin (TAO); verapamil (Calan, Covera, Isoptin, Verelan); warfarin (Coumadin); hoặc zafirlukast (Accolate), quinolon như cinoxacin (Cinobac) (không còn ở Mỹ), ciprofloxacin (Cipro), enoxacin (Penetrex) (không còn ở Mỹ), gatifloxacin (Tequin), levofloxacin (Levaquin), lomefloxacin (Maxequin), nalidixic acid (NegGram) (không còn ở Mỹ), norfloxacin (Noroxin), ofloxacin (Floxin), sparfloxacin (Zagam) và kết hợp trovafloxacin / alatrofloxacin (Trovan) (không còn ở Mỹ); rifabutin (Mycobutin); rifampin (Rifadin, Rifamate, Rimactane, những loại khác); chất kích thích như các sản phẩm có chứa caffeine và thuốc làm thông mũi; tacrolimus (Chương trình); triazolam (Halcion); troleandomycin (TAO); verapamil (Calan, Covera, Isoptin, Verelan); warfarin (Coumadin); hoặc zafirlukast (Accolate), lomefloxacin (Maxequin), nalidixic acid (NegGram) (không còn bán ở Mỹ), norfloxacin (Noroxin), ofloxacin (Floxin), sparfloxacin (Zagam) và kết hợp trovafloxacin / alatrofloxacin (Trovan) (không còn ở Mỹ); rifabutin (Mycobutin); rifampin (Rifadin, Rifamate, Rimactane, những loại khác); chất kích thích như các sản phẩm có chứa caffeine và thuốc làm thông mũi; tacrolimus (Chương trình); triazolam (Halcion); troleandomycin (TAO); verapamil (Calan, Covera, Isoptin, Verelan); warfarin (Coumadin); hoặc zafirlukast (Accolate), lomefloxacin (Maxequin), nalidixic acid (NegGram) (không còn bán ở Mỹ), norfloxacin (Noroxin), ofloxacin (Floxin), sparfloxacin (Zagam) và kết hợp trovafloxacin / alatrofloxacin (Trovan) (không còn ở Mỹ); rifabutin (Mycobutin); rifampin (Rifadin, Rifamate, Rimactane, những loại khác); chất kích thích như các sản phẩm có chứa caffeine và thuốc làm thông mũi; tacrolimus (Chương trình); triazolam (Halcion); troleandomycin (TAO); verapamil (Calan, Covera, Isoptin, Verelan); warfarin (Coumadin); hoặc zafirlukast (Accolate).
- cho bác sĩ biết những sản phẩm thảo dược bạn đang dùng, đặc biệt là St. John's wort.
- cho bác sĩ biết nếu bạn đã hoặc đã từng bị phát ban nghiêm trọng do dùng thuốc; trạng thái động kinh (các cơn co giật nối tiếp nhau không nghỉ); hoặc bệnh về mắt hoặc gan.
- Hãy cho bác sĩ biết nếu bạn đang mang thai, dự định có thai hoặc đang cho con bú. Nếu bạn có thai trong khi dùng tiagabine, hãy gọi cho bác sĩ của bạn ngay lập tức.
- Nếu bạn đang phẫu thuật, bao gồm cả phẫu thuật nha khoa, hãy nói với bác sĩ hoặc nha sĩ rằng bạn đang dùng tiagabine.
- bạn nên biết rằng tiagabine có thể khiến bạn buồn ngủ và có thể ảnh hưởng đến khả năng suy nghĩ rõ ràng của bạn. Không lái xe ô tô hoặc vận hành máy móc cho đến khi bạn biết thuốc này sẽ ảnh hưởng đến bạn như thế nào.
- Hãy nhớ rằng rượu có thể gây buồn ngủ do thuốc này gây ra. Hỏi bác sĩ của bạn về việc sử dụng an toàn đồ uống có cồn khi bạn đang dùng tiagabine.
- bạn nên biết rằng co giật, bao gồm cả động kinh trạng thái, đã xảy ra ở những người không bị động kinh dùng tiagabine. Những cơn co giật này thường xảy ra ngay sau khi bắt đầu điều trị bằng tiagabine hoặc gần thời điểm tăng liều, nhưng cũng có thể xảy ra vào những thời điểm khác trong quá trình điều trị.
- bạn nên biết rằng sức khỏe tâm thần của bạn có thể thay đổi theo những cách không mong muốn và bạn có thể tự tử (nghĩ đến việc làm hại hoặc giết bản thân hoặc lên kế hoạch hoặc cố gắng làm như vậy) trong khi bạn đang dùng tiagabine để điều trị chứng động kinh, bệnh tâm thần hoặc các bệnh khác. Một số ít người lớn và trẻ em từ 5 tuổi trở lên (khoảng 1/500 người) dùng thuốc chống co giật như tiagabine để điều trị các tình trạng khác nhau trong quá trình nghiên cứu lâm sàng đã tự tử trong quá trình điều trị. Một số người trong số những người này đã phát triển ý nghĩ và hành vi tự sát sớm nhất là một tuần sau khi họ bắt đầu dùng thuốc. Có nguy cơ bạn có thể gặp những thay đổi về sức khỏe tâm thần nếu bạn dùng thuốc chống co giật như tiagabine, nhưng cũng có thể có nguy cơ bạn gặp phải những thay đổi về sức khỏe tâm thần nếu tình trạng của bạn không được điều trị. Bạn và bác sĩ của bạn sẽ

quyết định xem rủi ro của việc dùng thuốc chống co giật có lớn hơn rủi ro của việc không dùng thuốc hay không. Bạn, gia đình hoặc người chăm sóc của bạn nên gọi cho bác sĩ của bạn ngay lập tức nếu bạn gặp bất kỳ triệu chứng nào sau đây: các cơn hoảng sợ; kích động hoặc bồn chồn; mới hoặc trở nên khó chịu, lo lắng hoặc trầm cảm mới hoặc tồi tệ hơn; hành động theo xung động nguy hiểm; khó đi vào giấc ngủ hoặc ngủ; hành vi hung hăng, tức giận hoặc bạo lực; hưng cảm (tâm trạng điên cuồng, hưng phấn bất thường); nói chuyện hoặc suy nghĩ về việc muốn tự làm tổn thương bản thân hoặc kết thúc cuộc sống của mình; rút lui khỏi bạn bè và gia đình; mới bận tâm về cái chết và cái chết; cho đi của cải quý giá; hoặc bất kỳ thay đổi bất thường nào khác về hành vi hoặc tâm trạng.

hạt hướng dẫn chế độ ăn uống đặc biệt tôi nên làm theo?

Nói chuyện với bác sĩ của bạn về việc uống nước bưởi trong khi dùng thuốc này.

Tôi nên làm gì nếu tôi quên một liều thuốc?

Dùng liều đã quên ngay khi bạn nhớ ra. Tuy nhiên, nếu gần đến thời gian dùng liều tiếp theo, hãy bỏ qua liều đã quên và tiếp tục lịch dùng thuốc thông thường của bạn. Đừng dùng liều gấp đôi để bù cho liều đã quên. Nếu bạn đã bỏ lỡ nhiều hơn một liều, hãy gọi cho bác sĩ để được hướng dẫn về cách bắt đầu lại thuốc của bạn.

hạt tác dụng phụ thuốc này có thể gây ra?

Tiagabine có thể gây ra tác dụng phụ. Hãy cho bác sĩ của bạn nếu bất kỳ triệu chứng nào nghiêm trọng hoặc không biến mất:

- chóng mặt hoặc choáng váng
- buồn ngủ
- thiếu năng lượng hoặc yếu đuối
- loạng choạng, không vững hoặc mất phối hợp gây khó khăn khi đi bộ
- Phiền muộn
- thù địch hoặc tức giận
- cáu gắt
- lú lẫn
- khó tập trung hoặc chú ý
- suy nghĩ bất thường
- vấn đề về lời nói hoặc ngôn ngữ
- tăng khẩu vị
- buồn nôn
- đau bụng
- lo lắng
- khó đi vào giấc ngủ hoặc không ngủ được

- ngứa
- bầm tím
- đi tiểu đau hoặc thường xuyên

Một số tác dụng phụ có thể nghiêm trọng. Các triệu chứng sau đây không phổ biến, nhưng nếu bạn gặp bất kỳ triệu chứng nào trong số chúng, hãy gọi cho bác sĩ của bạn ngay lập tức:

- phát ban
- vết loét ở bên trong miệng, mũi, mắt hoặc cổ họng của bạn
- các triệu chứng giống như cúm
- thay đổi trong tầm nhìn
- Điểm yếu nghiêm trọng
- bắt tay bạn không thể kiểm soát
- tê, đau, rát hoặc ngứa ran ở bàn tay hoặc bàn chân
- co giật, bao gồm cả trạng thái động kinh

Nếu bạn gặp tác dụng phụ nghiêm trọng, bạn hoặc bác sĩ của bạn có thể gửi báo cáo đến chương trình Báo cáo sự kiện có hại MedWatch của Cơ quan Quản lý Thực phẩm và Dược phẩm (FDA) trực tuyến (<http://www.fda.gov/Safety/MedWatch> [<http://www.fda.gov/Safety/MedWatch>]) hoặc qua điện thoại (1-800-332-1088).

mũ tôi nên biết về cách bảo quản và tiêu hủy thuốc này?

Giữ thuốc này trong hộp đựng, đậy kín và để xa tầm tay trẻ em. Bảo quản ở nhiệt độ phòng, tránh nhiệt độ và độ ẩm quá cao (không để trong phòng tắm).

Điều quan trọng là để tất cả các loại thuốc tránh xa tầm nhìn và tầm với của trẻ em vì nhiều hộp đựng (chẳng hạn như hộp đựng thuốc hàng tuần và thuốc nhỏ mắt, kem, miếng dán và ống hít) không chống được trẻ em và trẻ nhỏ có thể mở chúng dễ dàng. Để bảo vệ trẻ nhỏ khỏi bị ngộ độc, hãy luôn khóa mũ an toàn và đặt thuốc ngay lập tức ở vị trí an toàn - nơi cao và xa, khuất tầm nhìn và tầm tay của trẻ.<http://www.upandaway.org> [<http://www.upandaway.org>]

Những loại thuốc không cần thiết nên được xử lý theo những cách đặc biệt để đảm bảo rằng vật nuôi, trẻ em và những người khác không thể tiêu thụ chúng. Tuy nhiên, bạn không nên xả thuốc này xuống bồn cầu. Thay vào đó, cách tốt nhất để thải bỏ thuốc của bạn là thông qua chương trình thu hồi thuốc. Nói chuyện với dược sĩ của bạn hoặc liên hệ với bộ phận tái chế / rác thải địa phương của bạn để tìm hiểu về các chương trình thu hồi trong cộng đồng của bạn. Xem trang web Thải bỏ Thuốc An toàn của FDA (<http://goo.gl/c4Rm4p> [<http://goo.gl/c4Rm4p>]) để biết thêm thông tin nếu bạn không có quyền truy cập vào chương trình mua lại.

n trường hợp khẩn cấp / quá liều

Trong trường hợp quá liều, hãy gọi cho đường dây trợ giúp kiểm soát chất độc theo số 1-800-222-1222. Thông tin cũng có sẵn trực tuyến tại <https://www.poisohelp.org/help> [<https://www.poisohelp.org/help>]. Nếu nạn nhân gục xuống, co giật, khó thở hoặc không thể tỉnh lại, hãy gọi ngay dịch vụ cấp cứu theo số 911.

Các triệu chứng quá liều có thể bao gồm:

- mệt mỏi
- yếu đuối
- loạng choạng, không vững hoặc mất phối hợp gây khó khăn khi đi bộ
- bắt tay bạn không thể kiểm soát
- lú lẫn
- vấn đề về lời nói hoặc ngôn ngữ
- sự kích động
- tức giận hoặc thù địch
- Phiền muộn
- nôn mửa
- mất ý thức
- co thắt cơ bất thường, không kiểm soát được
- tạm thời không có khả năng di chuyển (tê liệt)
- co giật, bao gồm cả trạng thái động kinh

hat thông tin khác tôi nên biết?

Giữ tất cả các cuộc hẹn với bác sĩ của bạn và các phòng thí nghiệm.

Đừng để ai khác dùng thuốc của bạn. Hỏi dược sĩ của bạn bất kỳ câu hỏi nào bạn có về việc nạp lại đơn thuốc.

Điều quan trọng là bạn phải giữ một danh sách bằng văn bản về tất cả các loại thuốc theo toa và không kê đơn (không kê đơn) bạn đang dùng, cũng như bất kỳ sản phẩm nào như vitamin, khoáng chất hoặc các chất bổ sung chế độ ăn uống khác. Bạn nên mang theo danh sách này mỗi khi đến gặp bác sĩ hoặc khi nhập viện. Đây cũng là thông tin quan trọng cần mang theo trong trường hợp khẩn cấp.

tên rand

- Gabitril®

Sửa đổi lần cuối - 15/01/2018

[Tìm hiểu cách trích dẫn trang này](#)



[Hiệp hội Dược sĩ Hệ thống Y tế Hoa Kỳ, Inc. Tuyên bố từ chối trách nhiệm](#)

AHFS® Thông tin Thuốc dành cho Bệnh nhân™. © Bản quyền, 2022. Hiệp hội Dược sĩ Hệ thống Y tế Hoa Kỳ®, Đại lộ Đông Tây 4500, Suite 900, Bethesda, Maryland. Đã đăng ký Bản quyền. Sự trùng lặp để sử dụng cho mục đích thương mại phải được ASHP cho phép.

Thư viện Y khoa Quốc gia 8600 Rockville Pike, Bethesda, MD 20894 Bộ Y tế và Dịch vụ Nhân sinh Hoa Kỳ

Viện Y tế Quốc gia

Trang được cập nhật lần cuối: ngày 25 tháng 3 năm 2022